Bài 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

Gia đình anh Tuấn có bốn người: hai vợ chồng anh và hai con trai. Anh Tuấn là bác sĩ làm việc tại khoa nhi của bệnh viện Sơn Tây. Năm nay, anh ấy 45 tuổi. Anh là người rất giỏi trong chuyên môn và luôn tận tâm với công việc của mình. Hàng ngày, anh Tuấn thức dậy lúc 5h30. Sau khi tập thể dục và ăn sáng, khoảng 7h, anh đến bệnh viện. Nhà anh cách cơ quan khoảng 5km. Anh đi làm bằng xe máy. Dù công việc bận rộn và phải chăm sóc nhiều bệnh nhi, anh vẫn luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ và giúp đỡ các em nhỏ nhanh chóng hồi phục sức khỏe. Nhờ sự tận tụy và chăm chỉ, anh được đồng nghiệp và bệnh nhân rất quý mến. Sau giờ làm, anh ấy thường chơi cầu lông ở câu lạc bộ cùng với bạn. Anh ấy thường trở về nhà lúc 6h tối.

Vợ của anh tên là Liên. Chị Liên kém chồng 4 tuổi. Chị ấy là giáo viên mầm non hiền lành và yêu trẻ. Chị Liên hát rất hay và luôn quan tâm đến học sinh của mình. Ngoài công việc ở trường, chị còn rất chăm lo cho gia đình. Chị thích nấu ăn và thường chuẩn bị những bữa cơm ngon cho cả nhà. Khi có thời gian rảnh, chị cũng thích xem phim hoặc chăm sóc cây cảnh.

Con trai lớn của anh chị tên là Minh. Minh đang học lớp 11. Năm sau, Minh dự định sẽ thi vào trường đại học Ngoại thương. Vì vậy, Minh luôn cố gắng và nỗ lực rất nhiều. Con trai thứ hai tên là Tú. Tú đang học lớp 7. Cả hai anh em đều học giỏi ngoại ngữ. Ngoài việc học, hai anh em còn rất thích chơi thể thao. Các em thường chơi bóng đá, chạy bộ hoặc tham gia các hoạt động thể thao ở trường. Nhờ vậy, các em luôn khỏe mạnh và năng động.

Buổi sáng, anh Tuấn và chị Liên đi làm còn hai con đi học. Buổi trưa, họ ít khi ăn cơm ở nhà. Hai anh em Minh và Tú thì ăn bên nhà bà ngoại. Vì vậy, bữa tối, cả nhà mới được quây quần bên nhau. Họ thường ăn tối lúc 7h, cả nhà cùng trò chuyện và chia sẻ những câu chuyện trong ngày. Sau khi ăn xong, hai anh em dọn dẹp rồi đi học. Vợ chồng anh Tuấn thì cùng nhau xem phim. Gia đình họ thường đi ngủ lúc 11h.

Câu 1. Gia đình anh Tuấn có mấy người?

A. 2 người

B. 3 người

C. 4 người

D. 5 người

Câu 2. Nhà anh Tuấn cách nơi làm việc của anh bao xa?

A. 4 km

B. 5 km

LIVEWORKSHEETS

C. 6 km

D. 7 km

Câu 3. Chị Liên làm nghề gì?

A. bác sĩ

B. y tá

C. giáo viên

D. học sinh

Câu 4. Năm nay, chị Liên bao nhiêu tuổi?

A. 41 tuổi

B. 45 tuổi

C. 49 tuổi

D. 4 tuổi

Câu 5. Sau giờ làm, anh Tuấn thường làm gì?

A. chơi đá bóng

B. chăm sóc cây cảnh

C. chơi cầu lông

D. xem phim

Câu 6. Bữa trưa, gia đình anh Tuấn có thường xuyên ăn ở nhà không?

A. luôn

B. thường xuyên

C. ít khi

D. không bao giờ

Câu 7. Thông tin nào KHÔNG ĐÚNG trong các thông tin sau?

A. Anh Tuấn làm việc tại khoa nhi

B. Chị Liên thích nấu ăn và xem phim

C. Minh đang học trường đại học Ngoại thương

D. Minh và Tú thường ăn trưa bên nhà bà ngoại

Câu 8. Nội dung của bài đọc trên là gì?

A. Giới thiệu về gia đình anh Tuấn

B. Giới thiệu về nghề nghiệp của mọi người trong gia đình anh Tuấn

C. Giới thiệu về sở thích của mọi người trong gia đình anh Tuấn

D. Giới thiệu về tính cách của mọi người trong gia đình anh Tuấn

Bài 2. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 16

LIVEWORKSHEETS

(1) Phở Hà Nội là một món ăn đặc sản **nổi tiếng** của Việt Nam. **Món ăn này** xuất hiện vào đầu thế kỉ XX tại miền Bắc, đặc biệt là ở Hà Nội. Từ đó đến nay, phở đã trở thành một biểu tượng của ẩm thực Việt Nam và được nhiều người trên thế giới biết đến.

(2) Phở Hà Nội gồm có bánh phở, nước dùng, thịt và các loại rau thơm. Bánh phở được làm từ gạo. Người ta ngâm gạo trong nước, sau đó xay thành bột, tráng mỏng và cắt thành sợi dài. Nước dùng là phần quan trọng nhất của món ăn. Nước dùng thường được nấu từ xương bò trong nhiều giờ, có khi từ 6 đến 10 tiếng. Khi nấu, người ta cho thêm các loại gia vị như quế, hồi, gừng và hành nướng để tạo mùi thơm tự nhiên.

(3) Có hai loại phở phổ biến là phở bò và phở gà. Phở bò thường có thịt bò tái, chín hoặc gầu. Phở gà được chế biến từ gà luộc thái lát hoặc xé nhỏ, kết hợp với nước dùng trong veo, ngọt thanh ninh từ xương và thịt gà. Khi ăn, người dùng có thể thêm chanh, ớt, tiêu hoặc tương ớt để tăng hương vị. Rau ăn kèm thường là hành lá, rau mùi và giá đỗ.

(4) Theo một số thống kê về du lịch ẩm thực, phở luôn nằm trong danh sách những món ăn được du khách quốc tế yêu thích khi đến Việt Nam. Nhiều nhà hàng Việt Nam tại các nước như Mỹ, Pháp, Úc đều có bán phở. Tại Hà Nội, có những quán phở đã tồn tại hơn 50 năm và mỗi ngày bán hàng trăm bát phở.

(5) Phở không chỉ là một món ăn sáng. Nhiều người Việt Nam ăn phở vào buổi trưa hoặc buổi tối. Giá một bát phở tại Hà Nội **dao động** từ 30.000 đến 60.000 đồng, tùy theo loại thịt và địa điểm bán. Đây là mức giá phù hợp với nhiều người dân và khách du lịch.

(6) Ngày nay, phở được xem như một phần của văn hóa Việt Nam. Món ăn này thể hiện sự khéo léo trong cách nấu ăn và sự tinh tế trong việc sử dụng gia vị. Đối với nhiều người Việt Nam, phở không chỉ là món ăn mà còn là kỉ niệm về gia đình và quê hương.

(Theo Báo Người lao động)

Câu 9. Cụm từ "**Món ăn này**" ở đoạn 1 chỉ món ăn nào?

A. phở

B. món ăn Việt Nam

C. món ăn đặc sản

D. món ăn nổi tiếng

Câu 10. Gạo sau khi ngâm xong thì sẽ được làm gì?

A. xay thành bột

B. tráng mỏng

C. cắt thành sợi dài

D. nấu trong nhiều giờ

LIVEWORKSHEETS

Câu 11. Thành phần nào được xem là quan trọng nhất của phở?

A. bánh phở

B. nước dùng

C. rau thơm

D. giá đỗ

Câu 12. Để tạo mùi thơm tự nhiên, khi nấu phở thường cho thêm gì?

A. quế, hồi, gừng, hành nướng

B. chanh, ớt, tiêu hoặc tương ớt

C. hành lá, rau mùi và giá đỗ

D. thịt bò, thịt gà

Câu 13. Từ "**dao động**" ở đoạn 5 có nghĩa là gì?

A. cố định

B. thay đổi trong một khoảng

C. tăng nhanh

D. giảm mạnh

Câu 14. Từ "**nổi tiếng**" ở đoạn 1 có thể thay thế bằng từ nào dưới đây?

A. xa lạ

B. ít người biết

C. được nhiều người biết đến

D. bình thường

Câu 15. Thông tin nào SAI trong các thông tin sau:

A. Bánh phở được làm từ gạo.

B. Nước dùng phở thường được nấu từ xương bò.

C. Phở chỉ là một món ăn sáng.

D. Phở được xem như một phần của văn hóa Việt Nam.

Câu 16. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Nguyên liệu và cách làm món phở

B. Các loại phở ở Việt Nam

C. Văn hóa ẩm thực Việt Nam

D. Phở - biểu tượng của ẩm thực Việt Nam

Bài 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24

(1) Trong những năm gần đây, làm việc tự do đã trở thành một xu hướng phổ biến trong giới trẻ. Thay vì làm việc toàn thời gian tại một cơ quan cố định, nhiều bạn trẻ lựa chọn

LIVEWORKSHEETS

hình thức làm việc linh hoạt, nhận dự án theo hợp đồng ngắn hạn và chủ động sắp xếp thời gian của mình. Sự phát triển của công nghệ và internet đã tạo điều kiện thuận lợi cho xu hướng này.

(2) Một trong những nguyên nhân chính khiến nhiều người trẻ chọn làm việc tự do là mong muốn tự chủ. Họ không bị ràng buộc bởi giờ hành chính hay không gian làm việc cố định. Chỉ cần một chiếc máy tính và kết nối mạng, họ có thể làm việc ở nhà, quán cà phê hoặc bất cứ nơi đâu phù hợp. Điều này giúp họ tiết kiệm thời gian di chuyển và **linh hoạt** hơn trong việc cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân.

(3) Ngoài ra, làm việc tự do còn mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mới. Các lĩnh vực như thiết kế đồ họa, viết nội dung, lập trình, dịch thuật, quay dựng video và tiếp thị trực tuyến thu hút đông đảo người trẻ tham gia. Nhiều bạn sinh viên đã bắt đầu làm việc tự do từ khi còn đi học để tích lũy kinh nghiệm và tăng thu nhập. Một số người sau khi tốt nghiệp thậm chí chọn tiếp tục theo đuổi con đường này thay vì tìm việc làm truyền thống.

(4) Tuy nhiên, hình thức làm việc tự do cũng đặt ra không ít **thách thức**. Thu nhập của người làm việc tự do thường không **ổn định**, phụ thuộc vào số lượng và chất lượng dự án nhận được. Họ phải tự tìm kiếm khách hàng, thương lượng hợp đồng và chịu trách nhiệm về tiến độ công việc.

(5) Bên cạnh đó, môi trường làm việc độc lập đòi hỏi tính kỉ luật cao. Không có sự giám sát trực tiếp từ cấp trên, mỗi cá nhân phải tự xây dựng kế hoạch và duy trì động lực. Những người thiếu kiên trì hoặc thiếu kĩ năng chuyên môn vững vàng có thể gặp khó khăn trong việc duy trì lâu dài.

(6) Nhìn chung, xu hướng làm việc tự do phản ánh mong muốn tự chủ và sáng tạo của giới trẻ trong bối cảnh xã hội hiện đại. Nếu được chuẩn bị kĩ lưỡng về kĩ năng chuyên môn, khả năng giao tiếp và quản lý công việc, hình thức này có thể trở thành một lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và bền vững.

(Theo Báo Tuổi trẻ thủ đô)

Câu 17. Xu hướng phổ biến trong giới trẻ những năm gần đây là gì?

A. làm việc toàn thời gian

B. làm việc tại một cơ quan cố định

C. làm việc tự do

D. đi làm thêm

Câu 18. Nguyên nhân chính khiến giới trẻ lựa chọn làm việc tự do là gì?

A. mong muốn tự chủ

LIVEWORKSHEETS

B. tiết kiệm thời gian di chuyển

C. tích lũy kinh nghiệm

D. tăng thu nhập

Câu 19. Thách thức của người làm việc tự do là gì?

A. sự phát triển của công nghệ và internet

B. thu nhập thường không ổn định

C. chịu giám sát trực tiếp từ cấp trên

D. cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân

Câu 20. Những người làm việc tự do có thể làm việc ở đâu?

A. bất cứ đâu

B. cơ quan

C. trường học

D. công ty

Câu 21. Từ "**linh hoạt**" ở đoạn 2 có nghĩa gần nhất với từ nào?

A. cứng nhắc

B. thích ứng dễ dàng

C. bị kiểm soát

D. bắt buộc

Câu 22. Từ "**thách thức**" ở đoạn 3 có thể thay bằng từ nào sau đây?

A. thuận lợi

B. khó khăn

C. hậu quả

D. cơ hội

Câu 23. Từ nào sau đây trái nghĩa với từ "**ổn định**" ở đoạn 4?

A. bền vững

B. cố định

C. biến động

D. lâu dài

Câu 24. Vì sao làm việc tự do đòi hỏi tính kỉ luật cao?

A. vì không có sự giám sát trực tiếp từ cấp trên

B. vì phải tự tìm kiếm khách hàng

C. vì thiếu kĩ năng chuyên môn vững vàng

D. vì thiếu kiên trì

LIVEWORKSHEETS

Bài 4. Đọc và trả lời các hỏi từ 25 đến 32

Tết là dịp lễ quan trọng của các quốc gia Đông Nam Á. Ở mỗi nước, Tết có những tên gọi và phong tục khác nhau nhưng đều mang ý nghĩa chào đón năm mới, cầu mong may mắn và hạnh phúc cho mọi người. Đây cũng là thời điểm mọi người tạm gác công việc thường ngày để đoàn tụ với gia đình và tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống.

Ở Việt Nam, Tết được gọi là Tết Nguyên Đán, thường diễn ra vào cuối tháng Một hoặc đầu tháng Hai theo lịch âm. Đây là dịp lễ quan trọng nhất trong năm. Trước Tết, các gia đình thường dọn dẹp và trang trí nhà cửa bằng hoa đào, hoa mai hoặc cây quất. Mọi người chuẩn bị nhiều món ăn truyền thống như bánh chưng, bánh tét và thịt kho trứng. Trong những ngày đầu năm, mọi người thường đi chúc Tết họ hàng, bạn bè và nhận lì xì như lời chúc may mắn cho năm mới. Trẻ em đặc biệt mong chờ dịp này vì được mặc quần áo mới và nhận nhiều lời chúc tốt đẹp từ người lớn.

Ở Lào, Tết được gọi là Bunpimay và thường diễn ra vào tháng Tư. Đây là lễ hội té nước nổi tiếng. Người dân tin rằng nước sẽ rửa sạch những điều không may của năm cũ và mang lại may mắn cho năm mới. Trong dịp này, mọi người thường đến chùa cầu phúc, buộc chỉ cổ tay để chúc nhau sức khỏe và tham gia nhiều hoạt động văn hóa truyền thống.

Ở Campuchia, Tết được gọi là Choul Chnam Thmey, cũng diễn ra vào tháng Tư. Trong dịp này, người dân thường dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị thức ăn và đến chùa để cầu bình an. Nhiều trò chơi dân gian, điệu múa truyền thống và các hoạt động cộng đồng được tổ chức để chào đón năm mới.

Mặc dù cách tổ chức có sự khác nhau, Tết ở ba quốc gia đều có điểm chung là đề cao giá trị gia đình, truyền thống văn hóa và mong muốn về một năm mới tốt đẹp. Đây cũng là dịp để mọi người nghỉ ngơi, gặp gỡ người thân và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 25. Theo bài đọc, trước Tết người Việt thường làm gì?

A. Đi du lịch nước ngoài

B. Dọn dẹp và trang trí nhà cửa

C. Đi làm bình thường

D. Không chuẩn bị gì cho Tết

Câu 26. Món ăn truyền thống nào được nhắc đến trong bài?

A. Phở và bún bò

B. Bánh mì và cơm tấm

C. Bánh chưng và bánh tét

D. Bún chả và nem rán

LIVEWORKSHEETS

Câu 27. Theo bài đọc, người dân Lào tin rằng việc té nước trong dịp Tết có ý nghĩa gì?

A. Để vui chơi và giải trí

B. Để rửa sạch những điều không may của năm cũ và mang lại may mắn cho năm mới

C. Để làm mát trong mùa hè

D. Để thu hút khách du lịch

Câu 28. Trong dịp Tết ở Campuchia, người dân thường làm gì?

A. Đến chùa cầu bình an

B. Chỉ đi làm việc

C. Không tổ chức hoạt động nào

D. Chỉ ở nhà ngủ

Câu 29. Theo bài đọc, trẻ em thường mong chờ điều gì trong dịp Tết ở Việt Nam?

A. Được nghỉ học nhiều tháng

B. Được mặc quần áo mới và nhận lì xì

C. Được đi học thêm

D. Được đi làm

Câu 30. Điểm giống nhau của Tết ở ba quốc gia là gì?

A. Đều diễn ra vào cùng một ngày

B. Đều có hoạt động té nước

C. Đều đề cao giá trị gia đình và mong ước năm mới tốt đẹp

D. Đều kéo dài một tuần

Câu 31. Điều nào sau đây **không được nhắc đến trong bài**?

A. Bánh chưng và bánh tét

B. Lễ hội té nước ở Lào

C. Trò chơi dân gian ở Campuchia

D. Lễ hội Halloween

Câu 32. Chủ đề chính của bài đọc là gì?

A. Các món ăn truyền thống ở Đông Nam Á

B. Tết truyền thống ở Việt Nam, Lào và Campuchia

C. Các hoạt động du lịch ở châu Á

D. Phong tục cưới hỏi ở Đông Nam Á

Bài 5. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

Văn hóa đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội của mỗi quốc gia. Văn hóa không chỉ bao gồm các phong tục, tập quán hay lễ hội truyền thống mà còn thể hiện cách suy

LIVEWORKSHEETS

nghĩ, lối sống và cách ứng xử của con người trong cộng đồng. Mỗi dân tộc đều có những giá trị văn hóa riêng, góp phần tạo nên bản sắc và sự đa dạng của thế giới.

Trong xã hội hiện đại, văn hóa vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc gắn kết con người. Những hoạt động văn hóa như lễ hội, nghệ thuật, âm nhạc hay các sự kiện cộng đồng giúp mọi người có cơ hội gặp gỡ, giao lưu và hiểu nhau hơn. Nhờ đó, tinh thần đoàn kết và sự tôn trọng lẫn nhau trong xã hội được củng cố.

Bên cạnh đó, văn hóa còn có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội. Khi con người tôn trọng các giá trị văn hóa tích cực như trung thực, trách nhiệm và tinh thần hợp tác, xã hội sẽ trở nên ổn định và phát triển bền vững hơn. Giáo dục và gia đình cũng đóng vai trò quan trọng trong việc truyền dạy các giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, trong thời đại toàn cầu hóa, nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và sự giao lưu giữa các nền văn hóa có thể khiến một số phong tục cũ dần bị lãng quên. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp là trách nhiệm của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

Nhìn chung, văn hóa không chỉ phản ánh bản sắc của một dân tộc mà còn góp phần xây dựng một xã hội văn minh, đoàn kết và phát triển. Khi mỗi người biết trân trọng và gìn giữ văn hóa, xã hội sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.

Câu 33. Theo bài đọc, văn hóa bao gồm những yếu tố nào?

A. Chỉ các lễ hội truyền thống

B. Phong tục, tập quán và cách ứng xử của con người

C. Chỉ nghệ thuật và âm nhạc

D. Chỉ các hoạt động giải trí

Câu 34. Theo bài đọc, các hoạt động văn hóa giúp ích điều gì cho xã hội?

A. Làm tăng số lượng dân cư

B. Giúp con người gặp gỡ và hiểu nhau hơn

C. Giảm sự giao lưu giữa mọi người

D. Làm cho xã hội ít thay đổi

Câu 35. Theo bài đọc, yếu tố nào có vai trò quan trọng trong việc truyền dạy giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ?

A. Gia đình và giáo dục

B. Chỉ các công ty

LIVEWORKSHEETS

C. Chỉ các tổ chức quốc tế

D. Chỉ truyền hình

Câu 36. Giá trị nào sau đây được xem là giá trị văn hóa tích cực theo bài đọc?

A. Trung thực và trách nhiệm

B. Lười biếng

C. Ích kỷ

D. Thiếu hợp tác

Câu 37. Theo bài đọc, điều gì có thể làm cho một số giá trị văn hóa truyền thống bị mai một?

A. Sự phát triển của nông nghiệp

B. Sự phát triển của công nghệ và toàn cầu hóa

C. Việc học tập trong trường

D. Các hoạt động gia đình

Câu 38. Theo bài đọc, việc bảo tồn văn hóa là trách nhiệm của ai?

A. Chỉ của chính phủ

B. Chỉ của các nhà nghiên cứu

C. Của mỗi cá nhân và toàn xã hội

D. Chỉ của giáo viên

Câu 39. Điều nào sau đây **không được nhắc đến trong bài**?

A. Lễ hội và nghệ thuật

B. Gia đình và giáo dục

C. Phong tục và tập quán

D. Công nghệ sản xuất ô tô

Câu 40. Chủ đề chính của bài đọc là gì?

A. Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

B. Các loại hình nghệ thuật hiện đại

C. Sự phát triển của công nghệ

D. Hoạt động du lịch văn hóa

LIVEWORKSHEETS